

Bản án số: 112/2024/DS -ST

Ngày: 09/8/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thi Thị Thanh Trúc

Bà Trần Thị Sang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Châu Thị Phượng Liên - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh  
tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Bé Trà, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 680/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng N**

Địa chỉ: **Số B, L, phường T, quận B, Hà Nội**

Người đại diện theo ủy quyền cho **Ngân hàng N** là ông **Lê Minh T** – Nhân viên **Ngân hàng N chi nhánh huyện C, tỉnh Trà Vinh** (xin vắng mặt)

Nơi công tác: **Ngân hàng N chi nhánh huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

Bị đơn: Bà **Thạch Thị Na R**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: **ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Thạch S**, sinh năm 1980; (vắng mặt)

Địa chỉ: **ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh**

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* **Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng N là ông Lê**

**Minh T trình bày:**

Bà **Thạch Thị Na R** và Ông **Thạch S** có ký với **Ngân hàng N chi nhánh huyện C** Hợp đồng tín dụng số: 7409LAV202100575/HĐTD ngày 25 tháng 02 năm 2021 vay số tiền 200.000.000đồng, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 36 tháng từ ngày 25/02/2021 đến ngày 25/02/2024, mục đích vay là phục vụ cho hoạt động kinh doanh, lãi suất hai bên thoả thuận được thực hiện theo hợp đồng tín dụng bằng trần lãi suất huy động cộng cho biên độ nhất định. Ngày nhận nợ tiền vay và kỳ hạn trả nợ như sau: Nhận nợ ngày 10/03/2022: 200.000.000 đồng; Hạn trả: Ngày 10/03/2023 số tiền 200.000.000 đồng gốc và lãi. Tổng số tiền nợ gốc là 200.000.000đồng và lãi nợ lãi tạm tính đến ngày 03/7/2024 là: 62.586.267 đồng.

Trong quá trình vay vốn bà **Thạch Thị Na R** và ông **Thạch S** đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết với **Ngân hàng N**, đã không thực hiện trả nợ gốc và lãi đúng hạn. **Ngân hàng N** đã cử cán bộ đến đôn đốc nhiều lần nhưng Bà **Thạch Thị Na R** và Ông **Thạch S** vẫn không trả nợ cho Ngân hàng.

Để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của **Ngân hàng N** được thuận lợi và ổn định. Nay **Ngân hàng N** yêu cầu quý Toà xem xét buộc bà **Thạch Thị Na R** và ông **Thạch S** hoàn trả cho **Ngân hàng N** số tiền nợ gốc: 200.000.000 đồng và tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày 03/7/2024 là: 62.586.267 đồng. Bà **Thạch Thị Na R** và Ông **Thạch S** phải tiếp tục trả đủ nợ lãi phát sinh sau ngày 04/7/2024.

Đối với bị đơn bà **Thạch Thị Na R** và ông **Thạch S** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập cho bà **Thạch Thị Na R** và ông **Thạch S** biết. Nhưng ông bà **Thạch Thị Na R** và ông **Thạch S** không đến Tòa án theo thông báo của Tòa án, cố tình vắng mặt và không gửi văn bản nêu ý kiến của bà **Thạch Thị Na R** và ông **Thạch S** đối với yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng N**.

\* Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn, đã thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông bà **Thạch Thị Na R** và ông **Thạch S** phải trả cho ngân hàng vốn gốc 200.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 03/7/2024 là: 62.586.267 đồng và bà **Thạch Thị Na R** và ông **Thạch S** phải tiếp tục chịu lãi sau ngày 03/7/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho ngân hàng theo lãi suất của hợp đồng tín dụng số: 7409LAV202100575/HĐTD ngày 25 tháng 02 năm 2021.

Án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp thuộc đối tượng được miễn án phí).

Bà **Thạch Thị Na R** và ông **Thạch S** có vay tiền của **Ngân hàng N** 200.000.000 đồng. Hiện tại vẫn chưa trả. Khi khởi kiện Ngân hàng đã cung cấp toàn bộ chứng cứ gồm hợp đồng tín dụng, giấy giải ngân. Đây là sự thật, không cần phải chứng minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn **Ngân hàng N** khởi kiện bà **Thạch Thị Na R** và ông **Thạch S**, trú tại **ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh** trả nợ vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án, nhưng bà **Thạch Thị Na R** và ông **Thạch S** không đến Tòa án theo thông báo của Tòa

án. Người đại diện cho Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại 207, 208, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 25 tháng 02 năm 2021, bà Thạch Thị Na R cùng đại diện cho ông Thạch S (có văn bản uỷ quyền) có vay tại Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C số tiền là: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) Theo hợp đồng tín dụng số: 7409LAV202100575/HĐTD ngày 25 tháng 02 năm 2021. Thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 36 tháng từ ngày 25/02/2021 đến ngày 25/02/2024, mục đích vay là phục vụ cho hoạt động kinh doanh, lãi suất hai bên thoả thuận được thực hiện theo hợp đồng tín dụng bằng trần lãi suất huy động cộng cho biên độ nhất định. Việc ký hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp. Tuy nhiên khi đến hạn trả nợ, nhưng bà Thạch Thị Na R và ông Thạch S không có trả nợ theo thỏa thuận, nên số tiền gốc đến ngày xét xử sơ thẩm là: 200.000.000 đồng. Số tiền lãi tạm tính tiền lãi tính từ ngày 10/3/2022 đến ngày 03/7/2024 là 62.586.267đồng. Nay Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu bà Thạch Thị Na R và ông Thạch S phải có nghĩa vụ trả nợ gốc là 200.000.000 đồng, 62.586.2670đồng tiền lãi và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đến khi trả hết nợ. Theo hồ sơ tín dụng Ngân hàng cung cấp phía v có vay tiền của Ngân hàng N chi nhánh huyện C là sự thật và đến nay bà Thạch Thị Na R và ông Thạch S chưa trả. Do đó việc khởi kiện của Ngân hàng nêu trên là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận phù hợp theo quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng

[4] Đề nghị của Vị Kiểm sát viên đúng quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận

[5] Về án phí sơ thẩm: bà Thạch Thị Na R và ông Thạch S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 321, Điều 322 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện **Ngân hàng N**

2/ Buộc bà **Thạch Thị Na R** và ông **Thạch S** phải có nghĩa vụ liên đới trả cho **Ngân hàng N** 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), số tiền lãi 62.586.267 đồng (sáu mươi triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng) .

Kể từ ngày 04/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, đối với số nợ gốc chưa trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất quá hạn (lãi suất chậm trả) được ghi trong theo hợp đồng tín dụng số: 7409LAV202100575/HĐTD ngày 25 tháng 02 năm 2021 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

3/ Về án phí: Buộc bà **Thạch Thị Na R** và ông **Thạch S** phải chịu 13.129.313 đồng (mười ba triệu một trăm hai mươi chín nghìn ba trăm mười ba đồng).

**Ngân hàng N** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho **Ngân hàng N** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.345.000 đồng (sáu triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003413 ngày 24/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu;

**Nguyễn Phú Hiệp**